

Số: /QĐ-SGDĐT

Quảng Ninh, ngày tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 10 THPT Trường THPT Bình Liêu,
năm học 2025-2026**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6 phổ thông dân tộc nội trú và lớp 10 trung học phổ thông các năm học 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026; Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 25/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trung học phổ thông và phổ thông dân tộc nội trú năm học 2025-2026;

Căn cứ Hướng dẫn số 610/SGDĐT-GDPT ngày 23/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2025-2026; Quyết định số 198/QĐ-SGDĐT ngày 29/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định địa bàn tuyển sinh, mã nhóm xét tuyển và phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú, trường trung học phổ thông công lập năm học 2025-2026 của tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 251/QĐ-SGDĐT ngày 16/5/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Hội đồng duyệt kết quả tuyển sinh lớp 6, lớp 10 năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 270/QĐ-SGDĐT ngày 23/5/2025 của Sở GDĐT về việc phê duyệt danh sách học sinh tuyển thẳng vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026;

Xét Tờ trình số 10/TTr-THPTBL ngày 30/6/2025 của Trường THPT Bình Liêu về việc đề nghị phê duyệt kết quả tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT Bình Liêu, năm học 2025-2026;

Theo đề nghị của Hội đồng duyệt kết quả tuyển sinh lớp 6, lớp 10 năm học 2025-2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tuyển sinh vào lớp 10 THPT của Trường THPT Bình Liêu, năm học 2025-2026:

1. Số lượng học sinh trúng tuyển: 234 (*hai trăm ba mươi tư*).
2. Số lớp: 6 (*sáu*).

(Danh sách cụ thể kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Hiệu trưởng Trường THPT Bình Liêu có trách nhiệm công bố công khai kết quả tuyển sinh tới học sinh, cha mẹ học sinh và thông báo Kế hoạch nhập học của trường cho các học sinh trúng tuyển theo quy định.

Điều 3. Trưởng các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng Trường THPT Bình Liêu và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- GD, các PGD Sở;
- Các trường có cấp học THPT;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT, GDPT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trịnh Đình Hải

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2025 - 2026
Trường THPT Bình Liêu

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
1	022310006192	Nguyễn Thảo	Linh	14/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Bình Công 2, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		8	10	7	26.00
2	022210010988	Lý Tiến	Dũng	07/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Bình Công I, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		7,5	9,2	7,5	25.20
3	022210004259	Nguyễn Trung	Hiếu	02/07/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Bình An, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		8,25	8,6	7,25	25.10
4	022210007405	Hoàng Minh	Học	07/05/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Bình An, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		7	8,6	8,5	25.10
5	022210007457	Lô Xuân	Đức	11/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Cọ Nhan, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	PT DTNT Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		7,5	7,8	7,75	24.05
6	022310007848	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	28/04/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Bản Pat, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		7,25	8,2	7,5	23.95
7	022310008229	Phan Minh	Phương	15/04/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Khu Bình Công 2, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		6,75	7,8	8,25	23.80
8	022310003743	Mạc Ngô	Vy	31/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Cọ Nhan, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		6,75	9,2	6,75	23.70
9	022310012045	Hà Mai Chúc	Diễm	01/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Pắc Pùng, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1			7,5	8,8	7,25	23.55
10	022310009056	Giáp Tuệ	Nhi	22/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Khu Cọ Nhan, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		8	8	6,5	23.50
11	022310010830	Nguyễn Trà	My	14/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Cọ Nhan, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		7,5	8,2	6,25	22.95

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
12	022210003804	Trần Gia	Khang	10/07/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Bình Công 1, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		6,5	7,8	7,25	22.55
13	022210009647	Hoàng Gia	Phong	02/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Bình Công I, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		7,25	6,4	7,75	22.40
14	022310001555	Chu Hoàng	Quyên	03/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Bình Công 1, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		6,75	7,4	7	22.15
15	022210004095	Hoàng Thế	Quân	09/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Bình Công I, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		6,5	7,6	6,75	21.85
16	022310009016	Phạm Minh	Phượng	22/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Bình Công 1, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		7,5	6	7,25	21.75
17	022210001878	Hoàng	Anh	18/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Nà Luông, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		6	7,2	7,25	21.45
18	022310010601	Hoàng Tuyết	Nhung	16/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Bản Cẩu, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		6,75	7,4	6,25	21.40
19	022310009974	Phạm Ánh	Dương	26/05/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Bản Chuông, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		7,75	7,4	5	21.15
20	034310001018	Phạm An	An	26/08/2010	Thái Bình	Nữ	Kinh	Khu Bình Công 1, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1			8	7,6	5,5	21.10
21	022310004496	La Bảo	Ngọc	26/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Khu Bình Công 2, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		7,25	6,6	6,25	21.10
22	022210010435	Phương Anh	Kiệt	04/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Bình Công 2, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		6	7,2	6,75	20.95
23	022210008794	Nguyễn Minh	Chí	27/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Bình Quyết, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1			6,75	8	5,75	20.50

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
24	022310004229	Phùng Thị Thúy	Hằng	23/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Cầu Sắt, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		7,75	5,2	6,5	20.45
25	022310008608	Nguyễn Ngọc	Mai	30/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Chợ, Xã Đồng Văn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1			7,5	6,4	6,5	20.40
26	022310008163	La Thị Thảo	Giang	21/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Cốc Lông, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		6,5	6,6	6,25	20.35
27	022310009677	Trình Ngọc	Hồng	18/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Khu Bình Quyền, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		5,5	7,2	6,5	20.20
28	022210010636	Hoàng Duy	Đạt	03/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Bình Công 1, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		5	7,2	7	20.20
29	022310005703	Trần Phương	Thùy	06/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Bình Công I, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		7,5	6,4	5,25	20.15
30	022309004766	Ninh Thị	Chấn	10/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chay (Sán Chi)	Nà Luông, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		6,25	5,6	7,25	20.10
31	022310002482	Nguyễn Lan	Thương	15/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Khu Bình Công 1, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		6,5	5,8	6,75	20.05
32	022210010686	Lý Hạo	Văn	28/05/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		6,5	5,8	6,75	20.05
33	022210009079	La Thành	Long	27/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Bình An, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		7,5	6	5,5	20.00
34	022310002009	Ngô Minh	Hằng	02/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Khu Cọ Nham, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		7,5	6,2	5,25	19.95
35	022210000594	Dương Quang	Thái	08/09/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Bình Đăng, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		6,75	7,4	4,75	19.90

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
36	022210009177	Hoàng Thành	Đạt	30/09/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Pắc Pùng, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		6	7,4	5,5	19.90
37	022210012099	Lý Nhân Trí	Dũng	23/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Bình Quyền, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		6,75	6,6	5,5	19.85
38	022310007544	Tô Khánh	Vy	08/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn Tùng Cầu, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		6	7,8	5	19.80
39	022310004172	Trần Thảo	Nhi	29/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Khu Bình Công I, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		7	6,4	5,25	19.65
40	022310008548	Hoàng Bảo	Ngọc	01/01/2010	Hải Dương	Nữ	Tày	Khu Bình Công 2, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		7	4,8	6,75	19.55
41	034310011970	Phạm Thu	Hương	23/09/2010	Thái Bình	Nữ	Kinh	Khu Bình Đăng, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		6,5	6	6	19.50
42	022310002791	Lô Thu	Hạ	15/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Khu Cọ Nhan, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	PT DTNT Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		5,75	7,4	5,25	19.40
43	022310008569	Chu Thị Minh	Hằng	07/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Nà Cáp, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		7,5	4,8	6	19.30
44	022310006105	Hà Vương Thị	Hân	25/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Khu Nà Pha, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	PT DTNT Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		6,5	6,2	5,5	19.20
45	022210007238	Phùng Duy	Tiến	19/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Dao	Thôn Sông Moóc, Xã Đông Văn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		6,5	5,8	5,75	19.05
46	022310006102	Phạm Lại Trường	Giang	18/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Bình An, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1			6	6,4	6,5	18.90
47	022210005100	Lý Nhân	Doanh	02/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Bình Quyền, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		6,25	5,6	5,75	18.60

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
48	022310005659	Tô Nguyễn Thanh	Hà	14/11/2010	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	Khu Bình Đăng, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		4,5	6,6	6,25	18.35
49	022210004426	Chu Nguyên	Thạo	03/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Thôn Khe Lánh, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		6	5,6	5,75	18.35
50	022310009834	Đình Thu	Huyền	12/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Nà Cáp, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		6,5	4,8	6	18.30
51	022310007785	Ngô Khánh	Hạ	17/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Khu Bình Quyền, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		5,66	4,8	6,75	18.21
52	022210006745	Loan Thanh	Thụy	24/07/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Bản Làng, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		6,75	5,2	5,25	18.20
53	022310002368	Bế Thu	Thảo	22/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Bản Làng, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		6,75	4,6	5,75	18.10
54	022210011137	Hoàng Quang	Tú	10/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Phường, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	PT DTNT Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		6	6,8	4,25	18.05
55	022310011719	Giáp Trần Văn	Anh	09/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Khu Bình An, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		5,75	4,4	6,75	17.90
56	022210002340	Đặng Việt	Long	04/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Bình Quyền, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1			4,5	7,8	5,5	17.80
57	022310009898	Trần Thu	Hà	20/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn Bán Ngày, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		5,5	7	4,25	17.75
58	022310010907	Tô Tâm	Như	19/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn Tùng Cầu, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		6	5,2	5,25	17.45
59	022210005866	Lô Đức	Mạnh	12/07/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Pắc Liêng, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		5,5	4,4	6,5	17.40

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
60	022210010099	Quy Thanh	Tùng	09/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Bình Công I, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		6,25	5,6	4,5	17.35
61	022310005153	Trần Lâm	Anh	22/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Bình Đằng, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		5,5	4,8	6	17.30
62	022310009357	Mạ Nguyên	Hà	11/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Nà Luông, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		6,25	5	5	17.25
63	022310004412	Nông Thị Thanh	Thảo	04/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Khu Nà Kè, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		5,75	4,2	6,25	17.20
64	022210006676	La Minh	Nhật	10/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Sán Chay (Sán Chỉ)	Khu Nà Kè, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		4,5	5,2	6,5	17.20
65	022210005957	Hoàng Minh	Tuấn	31/01/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Lục Nà, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		3,75	7,2	5,25	17.20
66	022310002019	Nguyễn Phương	Anh	08/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Nà Cáp, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		5,5	4,4	6,25	17.15
67	022310004260	Vương Diệu	Linh	06/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Khu Cọ Nhan, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	PT DTNT Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		6,75	4,6	4,75	17.10
68	022310003502	Phùng Thị	Yên	09/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Khú Luông, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		7,75	3,6	4,75	17.10
69	022210005966	Mạ Chấn	Hưng	27/03/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Bình Đằng, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		6	3,4	6,5	16.90
70	022210006021	Vì Ngọc	Thao	24/02/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Cốc Lông, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		5,75	6,4	3,75	16.90
71	022310009181	Mạ Thanh	Xuân	16/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Ngân Chỉ, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		5,75	3,8	6,25	16.80

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
72	022210008461	Ninh Văn	Huy	27/01/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Thôn Khe Lánh, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		5,5	3,8	6,5	16.80
73	022210001399	Lý Nhân	Đức	23/04/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Thôn Bản Chuông, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		6,25	3,8	5,75	16.80
74	022310001216	Trần Huyền	Thư	17/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn Khe Lánh, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		6,75	5	4	16.75
75	022210002875	Phòng Minh	Chiến	04/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Sán Chay (Sán Chỉ)	Khu Cọ Nhan, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		5,5	4,2	6	16.70
76	022210008609	Đàm Mạnh	Vũ	14/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Pắc Pùng, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		5,25	5,2	5,25	16.70
77	022310007878	Hoàng Thị Thu	Huyền	12/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Khu Pường, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	PT DTNT Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		6	5,2	4,5	16.70
78	022310002107	Lý Thị	Thủy	07/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thông Châu, Xã Húc Động, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Húc Động	Tiếng Anh	1	1		6,75	4,2	4,75	16.70
79	022210001934	Lương Quốc	Hiệu	25/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Cọ Nhan, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		6	4,4	5,25	16.65
80	022210001307	Chu Minh	Thọ	28/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Bình Quyền, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		4,75	4,6	6,25	16.60
81	022210011317	Hoàng Thanh	Tiếp	13/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Chang Nà, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	PT DTNT Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		6	5,4	4	16.40
82	022310011374	Lô Ngân	Hà	12/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Khu Bỉnh Đăng, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		5,75	4,4	5	16.15
83	022210010323	Hoàng Việt	Khoa	13/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Nà Làng, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		5	5,6	4,5	16.10

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
84	022210002563	Hà Đăng	Khoa	28/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Nà Kê, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		4,5	4,8	5,75	16.05
85	034210015598	Bùi Văn	Hưng	11/03/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Lục Nà, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		6	3,8	5,25	16.05
86	022210002165	Hoàng Lộc	Trường	28/07/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Nà Làng, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		5	5,4	4,5	15.90
87	022210009252	Hoàng Trung	Kiên	06/04/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	PT DTNT Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		6,5	4,6	3,75	15.85
88	022210004368	Mây Quang	Minh	25/01/2010	Quảng Ninh	Nam	Sán Chay (Sán Chí)	Thôn Nà Ếch, Xã Húc Động, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Húc Động	Tiếng Anh	1	1		3,5	6	5,25	15.75
89	022210010668	Lý Nhân	Quyền	23/02/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Thôn Bán Ngày, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		7	2,2	5,5	15.70
90	022310010310	Dương Thị	Vân	17/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chay (Sán Chí)	Nà Luông, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		6,5	4,4	3,75	15.65
91	022210007425	Hoàng Xuân	Lâm	22/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Chạng Nà, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	PT DTNT Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		6	6	2,5	15.50
92	022310009602	Hoàng Thị	Vân	21/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn Bán Ngày, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		5,5	5	4	15.50
93	022210001570	Nông Phúc	Thành	13/05/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Nà Kê, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		5,75	4,2	4,5	15.45
94	022310005168	Tăng Thị Bảo	Quyên	29/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Nà Cáp, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		7,5	3,6	3,25	15.35
95	022310002230	Đặng Ngọc Ngân	Hà	19/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Bình Đăng, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		4,75	4,8	4,75	15.30

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
96	022210002738	Lài Phúc	Quyền	13/02/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Bình Công 1, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		7	3	4,25	15.25
97	022210007247	Bế Trung	Kiên	04/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Thôn Bản Ngày, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		4,75	4	5,5	15.25
98	022310008666	La Quỳnh	Như	21/04/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn Bản Pat, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		4	5,2	5	15.20
99	022310012574	Nguyễn Thu	Hà	30/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Khu Bình Quyền, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		6	3,6	4,5	15.10
100	022310009054	Lục Thị	Thương	28/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chay (Sán Chỉ)	Thôn Nà Éch, Xã Húc Động, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Húc Động	Tiếng Anh	1	1		5	3,8	5,25	15.05
101	022210008858	Trần Quang	Đức	07/03/2010	Quảng Ninh	Nam	Sán Chay (Sán Chỉ)	Thôn Nà Éch, Xã Húc Động, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Húc Động	Tiếng Anh	1	1	1	3,75	3,8	5,5	15.05
102	022310006167	Phan Thị	Nga	09/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Khu Nà Pha, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	PT DTNT Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		6,5	3,8	3,5	14.80
103	022210011421	Mạ Thanh	Hiệp	23/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		6	2,8	5	14.80
104	022310010927	Lương Như	Nguyệt	11/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Khu Nà Lãng, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		4,91	4,6	4,25	14.76
105	022310002846	Sái Hoàng Thu	Phương	29/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Khu Nà Kê, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		5,75	2,8	4,75	14.30
106	022310010832	Vì Thúy	Ngọc	03/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn Bản Pat, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		3,75	5,8	3,75	14.30
107	022210012492	Lê Minh	Dũng	19/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Bình Đăng, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		5,25	4	4	14.25

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
108	022310010063	Tô Minh	Thư	18/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Pắc Pùng, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		6,5	3	3,75	14.25
109	022310010908	Lục Thị	Duyên	30/06/2010	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chay (Sán Chỉ)	Thôn Nà Éch, Xã Húc Động, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Húc Động	Tiếng Anh	1	1		5,75	3,4	4	14.15
110	022210010167	Hoàng Việt	Dương	19/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Bình Đằng, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		4,5	3,6	5	14.10
111	022210008325	Hoàng Thanh	Tùng	15/07/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Chàng Nà, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	PT DTNT Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		4	4,8	4,25	14.05
112	022210003352	Hà Siu	Duy	22/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Thôn Bản Pat, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		4,25	3,8	5	14.05
113	022310007813	Hoàng Thúy	Trà	09/05/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Khu Nà Kê, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		4	3	6	14.00
114	022310001922	Lý Thị	Nguyệt	26/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Ngân Chuông, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		4,5	4	4,5	14.00
115	022310002365	Lý Thị Minh	Huyền	06/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Khu Bình An, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		5	3,4	4,5	13.90
116	022310008744	Hoàng Trà	My	10/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Khu Chàng Nà, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	PT DTNT Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		4	5,4	3,5	13.90
117	022210011024	Hoàng Việt	Anh	20/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Cọ Nhan, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		4,75	3,4	4,75	13.90
118	022210011708	Nguyễn Nam	Phong	22/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Bình Công I, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		4,75	4,6	3,5	13.85
119	022310003704	Lý Hà	Vy	11/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn Bản Chuông, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		5,5	4	3,25	13.75

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
120	022310001561	Lương Hương	Lan	28/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Khu Cọ Nham, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		5,75	3,2	3,75	13.70
121	022310006805	Hà Thị Thúy	Nhi	01/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Khu Nà Pha, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	PT DTNT Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		7,5	3,6	1,5	13.60
122	022210001956	Đàm Mạnh	Tường	05/01/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Pắc Pùng, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		4,5	3,6	4,5	13.60
123	022310003267	Tô Quỳnh	Anh	26/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Khu Nà Pha, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	PT DTNT Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		6,25	4	2,25	13.50
124	022310009611	Hoàng Thanh	Thảo	26/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Khu Cọ Nham, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	PT DTNT Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		5	5	2,5	13.50
125	022210002002	Sần Quốc	Trung	12/01/2010	Quảng Ninh	Nam	Sán Chay (Sán Chỉ)	Lục Ngù, Xã Húc Động, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Húc Động	Tiếng Anh	1	1		4,25	4,2	4	13.45
126	022210009349	Trần Vĩnh	Đô	26/09/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Nà Luông, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		3,75	3,4	5,25	13.40
127	022210002729	Tăng Mạnh	Hoàng	02/07/2010	Quảng Ninh	Nam	Dao	Ngàn Chuông, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		3	4,6	4,75	13.35
128	022210009884	Đình Xuân	Đạt	31/07/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Lục Nà, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		4,25	3,6	4,5	13.35
129	022210001856	Đoàn Tiến	Đạt	17/03/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn Tùng Cầu, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		4,75	4	3,5	13.25
130	022210011364	La Thanh	Tuyển	01/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Cốc Lồng, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		4	3	5,25	13.25
131	022210003626	Loan Thanh	Hưng	12/03/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Thôn Bản Chuông, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		3,75	4,2	4,25	13.20

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
132	022210003550	Trần Toàn	Nam	06/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Cọ Nham, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		5,5	3,6	3	13.10
133	022210003802	Trần Trung	Nghĩa	24/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Bình Công I, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		3	4,6	4,5	13.10
134	022310004810	Hoàng Thanh	Trúc	13/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Khu Bình Quyền, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		6,25	3	2,75	13.00
135	022210003814	Vì Minh	Hiếu	20/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Cọ Nham, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		5,75	3	3,25	13.00
136	022210009601	Trần Quốc	Tuấn	19/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Bình Quyền, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		3	5	4	13.00
137	022310010647	Tăng Thúy	Lan	18/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Ngân Chuông, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		4	4	4	13.00
138	022210009008	Lô Đức	Thiên	12/03/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Pắc Liêng, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	PT DTNT Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		4,25	4,2	3,5	12.95
139	022310002703	Lục Thị	Phương	02/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chay (Sán Chí)	Thôn Nà Ếch, Xã Húc Động, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Húc Động	Tiếng Anh	1	1		4,5	3,4	4	12.90
140	022210006402	Vì Nhất	Thiên	13/05/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Nà Cáp, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		5,25	2,6	4	12.85
141	022310003030	La Thị	Dung	24/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chay (Sán Chí)	Thôn Nà Ếch, Xã Húc Động, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Húc Động	Tiếng Anh	1	1	1	4	3,8	3	12.80
142	022210007055	Lương Ngọc	Đoàn	10/05/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Nà Làng, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		5	2	4,75	12.75
143	022310008857	Vương Thị Ngọc	Ánh	21/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Khu Bình An, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		4,75	3,2	3,75	12.70

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
144	022210001047	Bế Chí	Minh	03/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Thôn Bản Pat, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		3,25	3,2	5,25	12.70
145	022210002787	Hoàng Minh	Hiếu	26/05/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Thôn Tùng Cầu, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		5,5	3,4	2,75	12.65
146	022310009195	Đinh Ngọc	Diệp	19/05/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Lục Nà, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		3,25	5,6	2,75	12.60
147	022310002687	Máy Thị	Ngân	19/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chay (Sán Chỉ)	Thôn Nà Éch, Xã Húc Động, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Húc Động	Tiếng Anh	1	1		4,75	3,6	3,25	12.60
148	022310002920	Trần Thị	Phượng	17/04/2010	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chay (Sán Chỉ)	Thôn Nà Éch, Xã Húc Động, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Húc Động	Tiếng Anh	1	1	1	3,5	3,6	3,5	12.60
149	022310007689	La Thị Quỳnh	Như	16/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Cốc Lông, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		2,5	4	5	12.50
150	022310010644	Lục Tâm	Như	21/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn Bản Pat, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		5	2,4	4	12.40
151	022310006737	Lý Thị	Thương	31/05/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Bản Chuông, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		3,25	4,4	3,75	12.40
152	022210001119	Bế Đức	Hào	24/04/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Nà Kê, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		4,66	3,2	3,5	12.36
153	022210005186	Phan Văn Hoàng	Lâm	30/07/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Bình Công 2, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		4,5	3	3,75	12.25
154	022210002095	Trần Vĩnh	Khoa	14/04/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Nà Luông, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		3	4	4,25	12.25
155	022310009981	Phùng Thị Kim	Phượng	23/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Khúi Luông, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		4,5	3,2	3,5	12.20

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
156	022310003616	Lý Huỳnh	Như	25/04/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Phả Lan, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		4,25	3,2	3,75	12.20
157	022210005862	Mạ Thành	Bách	19/01/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Nà Luông, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		4	4,4	2,75	12.15
158	022310011997	La Hồng	Vân	13/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn Bản Pat, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		4,75	3,8	2,5	12.05
159	022210010500	Lục Hồng	Vận	07/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Sán Chay (Sán Chỉ)	Thôn Nà Éch, Xã Húc Động, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Húc Động	Tiếng Anh	1	1		4,75	1,8	4,5	12.05
160	022310002593	Sần Thị	Thảo	18/04/2010	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chay (Sán Chỉ)	Lục Ngù, Xã Húc Động, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Húc Động	Tiếng Anh	1	1		5,5	3,2	2,25	11.95
161	022210011909	Vi Tiến	Thanh	16/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Sán Chay (Sán Chỉ)	Lục Ngù, Xã Húc Động, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Húc Động	Tiếng Anh	1	1		3	3,2	4,75	11.95
162	022310010751	Loan Huyền	Như	20/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn Tùng Cầu, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		3,75	2,4	4,75	11.90
163	022310003038	Chiu Thúy	Lan	26/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Khúi Luông, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		4	3,6	3,25	11.85
164	022310003206	Vy Thị	Đoan	27/05/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn Bản Chuông, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		3,75	4,6	2,5	11.85
165	022210011093	Tăng Tiến	Khoa	12/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Dao	Pặc Phe, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		3	3,6	4,25	11.85
166	022210005619	Lý Xuân	Huy	04/04/2010	Quảng Ninh	Nam	Dao	Pặc Phe, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		4,25	3,2	3,25	11.70
167	022310011716	Loan Ngọc	Ánh	05/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Khu Bình Công 1, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		4,75	2,4	3,5	11.65

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
168	022210001026	Nguyễn Mạnh	Hùng	19/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Bình Quyền, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		2,92	3,4	4,25	11.57
169	022210012049	Lô Minh	Hiếu	23/09/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Pắc Liêng, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	PT DTNT Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		4,5	2,8	3,25	11.55
170	022210001435	Hoàng Chí	Thiên	07/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Bình Công 2, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		2	4,8	3,75	11.55
171	022210007306	Lài Thiêm	Khải	12/05/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Cọ Nhan, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	PT DTNT Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		4	4	2,5	11.50
172	022210002494	Trần Minh	Hiếu	17/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Sán Chay (Sán Chỉ)	Thôn Nà Êch, Xã Húc Động, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Húc Động	Tiếng Anh	1	1		3,25	5	2,25	11.50
173	022210006188	Phạm Lại Trường	Sơn	18/02/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Bình An, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1			4,75	3,4	3,25	11.40
174	022210007661	Vì Tiến	Giang	16/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Pắc Pùng, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		2,25	5,4	2,75	11.40
175	022310005529	Giáp Thị Thùy	Dung	09/06/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Bản Cầu, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		4	3,4	3	11.40
176	022310011508	Sần Thị Phương	Minh	14/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chay (Sán Chỉ)	Thôn Pò Đán, Xã Húc Động, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Húc Động	Tiếng Anh	1	1		4,5	2,8	3	11.30
177	022310007258	Hoàng Minh	Nguyệt	17/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chay (Sán Chỉ)	Khu Pắc Liêng, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Húc Động	Tiếng Anh	1	1		4,75	2,2	3,25	11.20
178	022310010971	Trần Thị	Hợp	14/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chay (Sán Chỉ)	Lục Ngù, Xã Húc Động, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Húc Động	Tiếng Anh	1	1		3,5	3,4	3,25	11.15

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
179	022310009328	Lã Kiều	Oanh	10/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn Khe Lánh, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		4	2,6	3,5	11.10
180	022210011055	Vì Minh	Hiếu	16/07/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Bình An, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		4,75	3,2	2	10.95
181	022310001412	Sấn Thị	Lâm	12/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chay (Sán Chí)	Lục Ngù, Xã Húc Động, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Húc Động	Tiếng Anh	1	1		2,5	3,6	3,75	10.85
182	022310004010	Mây Thị	Sinh	10/04/2010	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chay (Sán Chí)	Thôn Nà Éch, Xã Húc Động, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Húc Động	Tiếng Anh	1	1		4	3,6	2,25	10.85
183	022210001683	Lý Đình	Thiên	20/07/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Thôn Bản Chuông, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		2,75	4	3	10.75
184	022209009368	Lục Trung	Kiên	08/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chay (Sán Chí)	Thôn Nà Éch, Xã Húc Động, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Húc Động	Tiếng Anh	1	1		4,5	4	1,25	10.75
185	022310003018	Trần Thị Thu	Hương	17/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Khu Nà Phạ, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	PT DTNT Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		3,5	3,4	2,75	10.65
186	030210001809	Trần Xuân	Việt	29/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Hữu Chung, Xã Tân Phong, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương	PT DTNT Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		4,5	3,4	1,75	10.65
187	022210004793	Lý Đức	Minh	14/09/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Bình Công 2, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		2,25	2,8	4,5	10.55
188	022310009925	Mạ Thị Kiều	Thương	21/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Cầu Sắt, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		3,5	2,8	3,25	10.55
189	022210010203	Hoàng Văn	Quốc	23/06/2010	Hà Nội	Nam	Tày	Thôn Bán Ngáy, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		3,25	3	3,25	10.50
190	022310007557	La Thị	Sáu	24/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Cốc Lồng, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		4,75	2	2,75	10.50

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
191	022310006418	La Thị Thanh	Tâm	22/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn Bản Pat, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		5	3,2	1,25	10.45
192	022210001784	Trần Văn	Trung	16/03/2010	Quảng Ninh	Nam	Sán Chay (Sán Chỉ)	Ngân Pat, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		2,75	3,2	3,5	10.45
193	022210011912	Lý Sinh	Đông	27/02/2010	Quảng Ninh	Nam	Dao	Thôn Châu, Xã Húc Động, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Húc Động	Tiếng Anh	1	1		2,75	3,4	3,25	10.40
194	022210012068	Tô Xuân	Hiền	14/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Nà Kê, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		4,25	2,8	2,25	10.30
195	022310007102	Hà Kiều	Oanh	17/06/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn Bản Chuông, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		3	3,8	2,5	10.30
196	022210001388	Chu Minh	Nhật	05/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Thôn Bản Pat, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		4	2,8	2,5	10.30
197	022310002193	Vì Ngọc Thanh	Trà	20/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn Tùng Cầu, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		3,5	3	2,75	10.25
198	022310004129	Hoàng Thu	Hiền	01/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Khu Bình Công 2, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		2,5	2,4	4,25	10.15
199	022210011247	Lục Xuân	Tiến	02/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Sán Chay (Sán Chỉ)	Thôn Nà Éch, Xã Húc Động, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Húc Động	Tiếng Anh	1	1		4	3,4	1,75	10.15
200	022310001841	Mạ Thị	Hồng	09/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Ngân Chi, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		3	3,6	2,5	10.10
201	022210008936	Vì Ngọc	Quý	24/04/2010	Quảng Ninh	Nam	Sán Chay (Sán Chỉ)	Khu Pắc Liêng, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		3,75	2,4	2,75	9.90
202	022210012078	Lý Vĩnh	Đạt	15/04/2010	Quảng Ninh	Nam	Dao	Ngân Chuông, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		2,5	3,4	3	9.90

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
203	022209005662	La Thành	Đạt	08/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Bình Quân, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		4	3,6	1,25	9.85
204	022310009028	Lý Thị Hà	Liên	13/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thông Châu, Xã Húc Động, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Húc Động	Tiếng Anh	1	1		4	3	1,75	9.75
205	022210006936	Lài Phúc	Bằng	31/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Phả Lan, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		2,75	3,2	2,75	9.70
206	022210004438	Chu Tiến	Phong	14/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Nà Cáp, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		4,25	2,6	1,75	9.60
207	022310009258	Sần Thị	Hiền	16/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chay (Sán Chí)	Lục Ngù, Xã Húc Động, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Húc Động	Tiếng Anh	1	1		3,5	3	2	9.50
208	022210001107	Hoàng Tiến	Quân	02/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Thôn Bản Pat, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		2,5	3,2	2,75	9.45
209	022310001572	La Thị	Minh	04/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chay (Sán Chí)	Thôn Nà Ếch, Xã Húc Động, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Húc Động	Tiếng Anh	1	1		2,75	2,4	3,25	9.40
210	022210011770	Hoàng Đăng	Khôi	17/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn Tùng Cầu, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1			2,5	3,8	3	9.30
211	022210004430	Phùng Chấn	Ốn	20/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Dao	Ngàn Chuông, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		1,5	3,8	3	9.30
212	022210001243	Vì Tiến	Đạt	16/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Nà Ké, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		5	2	1,25	9.25
213	022310011233	Phùng Thị Vân	Anh	31/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Cầu Sắt, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		3,25	2,6	2,25	9.10
214	022310001609	Ninh Thị Bích	Thu	30/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn Khe Lánh, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		3,5	3,6	1	9.10

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
215	022210012247	Lý Văn	Minh	26/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Sán Chay (Sán Chí)	Thôn Pò Đán, Xã Húc Động, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Húc Động	Tiếng Anh	1	1		3,5	2	2,5	9.00
216	022310011771	Chu Thị	Hoài	03/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn Khe Lánh, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		3	2	2,75	8.75
217	022310010734	Phùng Thanh	Lan	16/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Ngân Mèo Dưới, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		3,75	2,2	1,75	8.70
218	022210004804	La Ngọc	Minh	11/02/2010	Quảng Ninh	Nam	Sán Chay (Sán Chí)	Thôn Pò Đán, Xã Húc Động, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Húc Động	Tiếng Anh	1	1		3,25	2,6	1,5	8.35
219	022210009389	Sản Văn	Thanh	11/03/2010	Quảng Ninh	Nam	Sán Chay (Sán Chí)	Thôn Pò Đán, Xã Húc Động, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Húc Động	Tiếng Anh	1	1		2,5	2,8	2	8.30
220	022210008245	Đặng Văn	Tiến	19/04/2010	Quảng Ninh	Nam	Sán Chay (Sán Chí)	Thôn Pò Đán, Xã Húc Động, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Húc Động	Tiếng Anh	1	1		2,75	2,4	2	8.15
221	022210002128	Tô Xuân	Vinh	24/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Nà Kê, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1	1		1,75	2,6	2,75	8.10
222	022210003775	Lý Văn	Thắng	29/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Sán Chay (Sán Chí)	Thôn Pò Đán, Xã Húc Động, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Húc Động	Tiếng Anh	1	1		1,5	2,8	2,75	8.05
223	022210002157	La Ngọc	Khanh	09/07/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Cốc Lồng, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		2	2,4	2,5	7.90
224	033209011806	Nguyễn Văn	Cương	18/01/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	Khu Bình Công 2, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	1			3	2,6	2,25	7.85
225	022310003474	Trần Thị Thanh	Thùy	29/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chay (Sán Chí)	Cốc Lồng, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Lục Hồn	Tiếng Anh	1	1		1,5	3	2,25	7.75

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
226	022210001225	La Văn	Nghiep	24/09/2010	Quảng Ninh	Nam	Sán Chay (Sán Chi)	Thôn Nà Ếch, Xã Húc Động, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Húc Động	Tiếng Anh	1	1		1,25	3	2,25	7.50
227	022210002117	Đinh Mạnh	Tuấn	28/03/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Thôn Tùng Cầu, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		2	2,2	2,25	7.45
228	022310008009	Trần Thị Quỳnh	Như	09/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn Khe Lánh, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Vô Ngại	Tiếng Anh	1	1		2	2,6	1,75	7.35
229	022210007777	Trần Mạnh	Hùng	19/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Sán Chay (Sán Chi)	Thôn Nà Ếch, Xã Húc Động, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Húc Động	Tiếng Anh	1	1		2	2,4	1,75	7.15
230	022210005098	Lục Thiên	Phong	29/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Sán Chay (Sán Chi)	Thôn Nà Ếch, Xã Húc Động, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Húc Động	Tiếng Anh	1	1		2,25	2,4	1,5	7.15
231	022310008630	Ninh Thị Hồng	Ánh	23/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chay (Sán Chi)	Lục Ngù, Xã Húc Động, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Húc Động	Tiếng Anh	1	1		1,5	2,2	1,75	6.45
232	022210008207	Sản Văn	Nam	11/07/2010	Quảng Ninh	Nam	Sán Chay (Sán Chi)	Thôn Nà Ếch, Xã Húc Động, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Húc Động	Tiếng Anh	1	1		1,25	2,8	1,25	6.30
233	022310008561	Sản Thị	Thâu	28/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chay (Sán Chi)	Thôn Pò Đán, Xã Húc Động, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Húc Động	Tiếng Anh	1	1		1,5	2,4	0,75	5.65
234	022210002792	La Văn	Tùng	25/04/2010	Quảng Ninh	Nam	Sán Chay (Sán Chi)	Thôn Pò Đán, Xã Húc Động, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Húc Động	Tiếng Anh	1	1		1,5	1,6	0,5	4.60

(Danh sách có 234 học sinh)